

Số: 01c/QĐCK-THCSTB

Thạch Bàn, ngày 04 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu thực hiện
dự toán ngân sách Quý 4 năm 2020 của Trường THCS Thạch Bàn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 4/2020 của Trường THCS Thạch Bàn (theo biểu đính kèm).

Điều 2 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3 : Ban Giám hiệu, phòng Hành chính kế toán và các phòng ban liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận :

- CBGVNV;
- Lưu VT.



Số: 01d/TBCK-THCSTB

Thạch Bàn, ngày 04 tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 4 năm 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

Trường THCS Thạch Bàn thông báo niêm yết công khai như sau:

1. Nội dung:

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 4/2020 theo biểu mẫu số 3 ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính (đính kèm biểu mẫu chi tiết).

2. Thời gian niêm yết: 90 ngày, từ ngày 04/01/2021 đến hết ngày 05/4/2021.

3. Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng tin phòng Hội đồng nhà trường, cổng thông tin điện tử trường.

4. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 04/01/2021 đến hết ngày 05/4/2021.

5. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

6. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Nơi nhận:

- CBGVNV

- Lưu: VP (2)



Đơn vị: Trường THCS Thạch Bàn

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4/2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường THCS Thạch Bàn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý 4/2020 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 4/2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý 4 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	1.989.000.000	974.640.000	49,00%	148,1%
1	Lệ phí				
	Lệ phí				
2	Phí	1.989.000.000	974.640.000	49,00%	148,1%
	Học phí	1.989.000.000	974.640.000	49,00%	148,1%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.989.000.000	619.091.584	31,13%	337,4%
1	Chi sự nghiệp	1.989.000.000	619.091.584	31,13%	337,4%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.989.000.000	619.091.584	31,13%	337,4%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí				
2	Phí				
	Phí				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 4/2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý 4 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.073.153.956	4.190.156.811		
I	Chi thường xuyên	9.073.153.956	4.190.156.811	46,18%	108,6%
	Mục 6000 - Tiền lương	2.925.726.956	615.598.372	21,04%	96,7%
	Mục 6050 - Tiền công	394.759.000	109.013.989	27,62%	60,3%
	Mục 6100 - Phụ cấp lương	1.268.856.000	287.675.793	22,67%	93,3%
	Mục 6300 - Các khoản đóng góp	772.915.000	200.838.789	25,98%	99,8%
	Mục 6400 - Các khoản TT khác cho cá nhân	800.000.000	851.982.000	106,50%	103,9%
	Mục 6500 - Thanh toán DV công cộng	398.000.000	57.345.495	14,41%	89,7%
	Mục 6550- Vật tư văn phòng	441.207.000	255.075.000	57,81%	256,2%
	Mục 6600 - Thông tin tuyên truyền, liên lạc	136.456.000	13.790.677	10,11%	42,6%
	Mục 6650- Hội nghị	15.500.000	5.750.000	37,10%	0,0%
	Mục 6700 - Công tác phí	22.800.000	6.450.000	28,29%	113,2%
	Mục 6750 - Chi phí thuê mướn	80.000.000	2.850.000	3,56%	0,0%
	Mục 6900- Sửa chữa TX tài sản	310.934.000	125.322.000	40,31%	128,0%
	Mục 6950 - Mua sắm tài sản	25.000.000		0,00%	0,0%
	Mục 7000 - Chi phí nghiệp vụ CM	734.800.000	96.181.000	13,09%	63,1%
	Mục 7050 - Mua sắm tài sản vô hình	43.000.000	22.000.000	51,16%	0,0%
	Mục 7750- Chi khác	265.000.000	53.968.000	20,37%	134,8%
	Mục 7950 - Trích lập các quỹ	438.200.000	1.486.315.696	339,19%	128,3%

Ngày 04 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Lưu Thị Miên